TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST- HNGĐ	*Can Lộc, ngày 25 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58, 59, 81, 82, 83 và 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm b, đ khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/7/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST- HNGĐ ngày 26/02/2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị M; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.
- Bị đơn: Anh Trần Văn T; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan: Bà Trần Thị H; Sinh năm 1950; Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H: Anh Trần Văn T; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Phan Hoàng A, sinh ngày 05/6/2008 cho mẹ (chị Phan Thị M); Giao cháu Trần Giáng A1, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Trần Tấn A2, sinh ngày 26/10/2015 cho bố (anh Trần Văn T) trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phan Hoàng A, chị M không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Tấn A2.

Chị M cấp dưỡng nuôi cháu Trần Giáng A1 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 8/2024 đến khi cháu Trần Giáng A1 thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Chị Phan Thị M và anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị M và Anh T có khối tài sản chung là:

+ Thửa đất số 304, tờ bản đồ số 29 tại thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN999874 ngày 25/3/2014, trị giá 450.000.000 đồng.

+ Ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất của bà Trần Thị H (thửa đất số 205, tờ bản đồ số 29 tại thôn Đ, xã M, huyện C) trị giá 194.316.160 đồng.

- Chị M và anh T thống nhất phân chia như sau:

+ Anh Trần Văn T được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 205, tờ bản đồ số 29 của bà Trần Thị H trị giá 194.316.160 đồng. Anh Trần Văn T có trách nhiệm giao lại cho chị Phan Thị M số tiền 97.158.480 đồng.

+ Anh Trần Văn T được quyền quản lý, sử dụng ½ thửa đất số 304, tờ bản đồ số 29 tại thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (diện tích 185,5 m2 trị giá 225.000.000 đồng). Vị trí tọa độ các điểm góc đất phần đất này được xác định cụ thể bởi các điểm gồm: điểm 2 (2032624.516, 525813.800), điểm 3 (2032625.211, 525820.761), điểm 4 (2032598.216, 525820.602), điểm 5 (2032597.521, 525813.641).

+ Chị Phan Thị M được quyền quản lý, sử dụng ½ thửa đất số 304, tờ bản đồ số 29 tại thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (diện tích 185,5 m2 trị giá 225.000.000 đồng). Vị trí tọa độ các điểm góc đất phần đất này được xác định cụ thể bởi các điểm gồm: điểm 1 (2032623.821, 525806.839) điểm 2 (2032624.516, 525813.800), điểm 5 (2032597.521, 525813.641), điểm 6 (2032596.826, 525806.680).

Kèm theo Quyết định này là sơ đồ vị trí thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thị xã H – Can Lộc đo vẽ.

Anh Trần Văn T và chị Phan Thị M có trách nhiệm tự liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sơ đồ kèm theo Quyết định này.

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí: Chị Phan Thị M và anh Trần Văn T, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 75.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 8.053.962 đồng án phí chia tài sản, tổng cộng 8.128.962 đồng.

Khấu trừ từ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011072 ngày 21/02/2024, chị M được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc 6.871.038 đồng.

Anh Trần Văn T có trách nhiệm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc 8.128.962 đồng tiền án phí.

- Về chi phí thẩm định: Chị Phan Thị M và anh Trần Văn T, mỗi người phải chịu 942.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định. Khấu trừ từ 2.500.000 đồng tiền tạm ứng chị M đã nộp, chị M được nhận lại tại Toà án 616.000 đồng. Anh Trần Văn T có trách nhiệm hoàn lại cho chị M 942.000 đồng.

Kể từ ngày 25/7/2024, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Mỹ Lộc, Can Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh